

Bản án số: 72/2022/HS-ST

Ngày 19-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Thẩm phán: Ông Cao Huy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Ông Hồ Hữu Nam.

Ông Võ Đức Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Trần Đức Thoại – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C sinh ngày 07 tháng 12 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: số nhà 33/1/Y2 đường P, Phường 14, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; cha Nguyễn Văn H; mẹ Trần Thị L; có vợ và 01 người con.

Tiền án: ngày 17 tháng 11 năm 2016, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 (bảy) năm tù về tội “Giết người”, chấp hành án tại Trại giam Xuân Lộc – Bộ Công an, chấp hành án xong vào ngày 21 tháng 02 năm 2021.

Tiền sự: Không; ngày 20 tháng 8 năm 2021 bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Nguyễn Huy Tường – Luật sư của Văn phòng Luật sư Phổ Minh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời là người làm chứng:*

Ông Lê Viết L sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: ấp H, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang (vắng mặt).

Ông Nguyễn Minh H sinh năm 1997; nơi đăng ký thường trú: tổ 6, ấp C, xã C, huyện L, Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Lê Thanh C sinh năm 1990.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại ngã ba đường D12-N14 thuộc khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Công an phường P bắt quả tang Nguyễn Văn C đang vận chuyển trái phép chất ma túy, tang vật thu giữ gồm:

01 (một) túi nylon miệng khóa dính dài 08x12cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu xanh có số IMEI là 357931/09/202586/0; 01 (một) xe mô tô kiểu dáng SATRIA màu đen, biển số 60G1-113.13 (số khung đọc được ban đầu: 186249; số máy đọc được ban đầu: 186132); 01 (Một) túi xách da quai ngang có chữ ARMANI 25x40cm.

Tại Kết luận giám định số 569/MT-PC09 ngày 24/8/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: mẫu tinh thể màu trắng, gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 98,29 gam, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định, C là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu tháng 7 năm 2021, loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp dạng đá, bằng hình thức hút. Khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 8 năm 2021, C nhận được điện thoại từ số thuê bao 0933546822 của người phụ nữ tên D (*không rõ nhân thân, lai lịch, do quen biết qua mạng Internet*) gọi đến số điện thoại của Cường là 0931300216, người phụ nữ tên D nói C đi đến khu vực cầu B thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nhận ma túy mang đến khu vực thành phố mới Bình Dương rồi D sẽ điện thoại cho người đến nhận, đồng thời thỏa thuận tiền công là 350.000 đồng (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*). C đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60G1-113.13 đến địa điểm trên gọi điện thoại cho D báo đã đến điểm hẹn, D kêu C đợi khoảng 15 phút sau có một thanh niên (*không rõ lai lịch*) điều khiển xe kiểu dáng Dream (*không rõ biển số*) chạy đến gặp và hỏi đi giao đồ cho D phải không, C trả lời phải rồi nam thanh niên ném túi quần áo cho C sau đó bỏ đi. C nhặt túi quần áo treo ở vị trí móc khóa trên cổ xe rồi điều khiển xe đi về đến gần ngã tư Ga thuộc Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì mở túi quần áo ra xem, C thấy bên trong túi quần áo có 01 (một) túi ma túy, C điện thoại lại cho D thì D nói nhờ C vận

chuyên ma túy đến Bình Dương, sẽ trả công cho C với số tiền 350.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Nghe vậy C đồng ý và điều khiển xe về phòng trọ tại đường TL15 phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, C đi đến nhà Lê Viết L, sinh ngày 14 tháng 02 năm 1997, hộ khẩu thường trú: ấp H, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang rủ đi đến nhà của chị C ở Bình Dương chơi thì L đồng ý. Khi đi đến cầu Phú Long khu vực giáp ranh giữa Quận 12 và thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương thì Cường đưa xe mô tô cho L điều khiển đi về hướng thành phố Thủ Dầu Một. Khi đang đi trên đoạn quốc lộ 13, thuộc thành phố Thuận An do trời mưa nên C kêu L dừng xe rồi đưa bộ quần áo bên trong có cất giấu ma túy cho L cất vào trong túi xách da L đang đeo trên người. C tiếp tục điều khiển xe chở L đi về hướng phường Phú Tân, thành phố Thủ Dầu Một. Khi đến đoạn đường ngã ba đường D12-N14 thuộc khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang thu giữ của C với khối lượng là 98,29 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 175/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 12 năm 2021, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội với nội dung giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đồng thời, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng cho bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo sau phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo mức hình phạt từ 18 (mười tám) năm tù đến 20 (hai mươi) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo:

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo, trình bày nguyên nhân, điều kiện hoàn cảnh dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt và sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Bình Dương, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, truy tố đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Những người này đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ vụ án và được công bố tại phiên tòa, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, vật chứng thu giữ được trong vụ án, phù hợp các kết luận giám định, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20 tháng 8 năm 2021, tại ngã ba đường D12-N14 thuộc khu phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Văn C đang vận chuyển trái phép 01 (một) túi nylon miệng khóa dính dài 08x12cm bên trong có chứa 98,29 gam là ma túy, loại Methamphetamine thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý. Vi phạm các quy định về chế độ quản lý các chất ma túy không những gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe con người và sự phát triển lành mạnh của xã hội, là một trong những nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm hình sự và tệ nạn xã hội. Do cần tiền nên bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển chất ma túy cho người khác từ địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến Bình Dương để được trả tiền công. Bị cáo nhận thức rõ hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy là trái pháp luật, nếu bị phát hiện sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, trừng trị đối với bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ và mức hình phạt đề nghị áp dụng cho bị cáo là chưa phù hợp.

[8] Quan điểm bào chữa của những người bào chữa cho bị cáo thống nhất tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, đồng ý các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo là phù hợp. Việc đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp hơn mức mà Viện kiểm sát đã đề nghị cho bị cáo là có căn cứ.

[9] Xử lý vật chứng:

Chất ma túy sau giám định có khối lượng/trọng lượng: 97,47 gam Methamphetamine là chất cấm nên cần tịch thu đem tiêu hủy.

01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu xanh có số IMEI là 357931/09/202586/0 thu giữ của bị cáo có liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước;

01 (một) túi xách da quai ngang có chữ ARMANI 25x40cm; 01 (Một) áo sơ mi tay dài màu trắng và 01 (Một) quần jean dài màu xanh không còn giá trị sử dụng các dụng cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

01 (một) căn cước công dân số 079095017123 mang tên Nguyễn Văn C là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên trả lại cho Nguyễn Văn C.

Xe mô tô biển số 60G1-113.13. Tại bản Kết luận giám định số 311A/SKSM-PC09 ngày 27/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA F150, xy lanh 124 cm³, mang biển kiểm soát 60G1 – 113.13 có: số khung, số máy không đổi (số máy: CGA1-ID186132, số khung: RMH8DL11AZKJ186249). Xác minh tại phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương xác định: xe có biển kiểm soát số 60G1 – 113.13 được cấp cho Nguyễn Minh H; địa chỉ: ấp 1, xã C, huyện L, Đồng Nai; nhãn hiệu: SUZUKI, số loại SATRIA, số máy: CGA1-ID186132, số khung: RMH8DL11AZKJ186249 (*đúng với xe bị thu giữ của bị cáo Cường*).

Ông Nguyễn Minh H xác định ông H đã cầm cố xe này cho người đàn ông tên T (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) nhưng không làm hợp đồng chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Hiện tại ông H không liên lạc được và không rõ T đang ở đâu. Ông H có yêu cầu nhận lại xe của mình.

Bị cáo Nguyễn Văn C xác định C mượn xe trên của người bạn ngoài xã hội tên L (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) để dùng làm phương tiện đi lại. C dùng xe trên để vận chuyển trái phép chất ma túy thì Linh không biết, hiện tại C không rõ Linh đang ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã đăng tìm chủ sở hữu

03 kỳ liên tiếp trên báo Bình Dương vào các ngày 13, 15, 16 tháng 11 năm 2021 nhưng đến nay vẫn chưa có người đến liên hệ giải quyết. Hiện nay xe trên không xác định được chủ sở hữu, cơ quan điều tra đã thông báo tìm kiếm chủ phương tiện trên các phương thông tin đại chúng hết thời hạn quy định nhưng vẫn không có người liên hệ giải quyết. Xe này do ông Nguyễn Minh H đứng tên giấy đăng ký và ông có yêu cầu nhận lại xe nên trả lại cho ông H, nếu có đương sự tranh chấp thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định.

[10] Đối với người tên D thuê bị cáo C vận chuyển ma túy và người đàn ông giao ma túy cho bị cáo C hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[11] Đối với người tên Lê Viết L, quá trình điều tra xác định việc Nguyễn Văn C vận chuyển trái phép chất ma túy từ Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì L không biết, không có căn cứ xác định L đồng phạm với C trong việc vận chuyển trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý L là có căn cứ.

[12] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 17 (mười bảy) năm tù thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 8 năm 2021.

2. Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy:

Chất ma túy sau giám định có khối lượng/trọng lượng: 97,47 gam Methamphetamine; 01 (một) túi xách da quai ngang có chữ ARMANI 25x40cm 01 (một) áo sơ mi tay dài màu trắng và 01 (Một) quần jean dài màu xanh.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Samsung màu xanh có số IMEI là 357931/09/202586.

Trả lại cho:

Bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) căn cước công dân số 079095017123 mang tên Nguyễn Văn C.

Ông Nguyễn Minh H một xe mô tô 02 bánh, nhãn hiệu SUZUKI, số loại SATRIA F150, xy lanh 124 cm³, mang biển kiểm soát 60G1 – 113.13 có (số máy: CGA1-ID186132, số khung: RMH8DL11AZKJ186249).

(Vật chứng được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương).

3. Án phí sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trần Thị Đẹp Bùi Quang Ân

Lê Thị Mỹ

Bùi Ngọc Thạch

Hoàng Huy Toàn